

TỜ TRÌNH

V.v: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và các Quy chế

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2021,

Căn cứ Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 (“**Luật số 03/2022/QH15**”);

Căn cứ điều lệ Công ty bổ sung, sửa đổi lần thứ VI ngày 13/12/2021,

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 85a/NQ-HĐQT ngày 26/04/2022.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với sự thay đổi của các quy định pháp luật đồng thời phù hợp với thực tế hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

1. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

STT	Nội dung Điều lệ	Tên ngành	Mã ngành	Căn cứ pháp lý
1	Khoản 2, Điều 4 Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: (cập nhật ngành nghề kinh doanh theo mã ngành cấp IV)	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. <u>Chi tiết:</u> sản xuất trang thiết bị y tế	3250	<ul style="list-style-type: none">Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tếNghị định 169/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tếNghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế.

2. Do pháp luật có sự điều chỉnh, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi về việc biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Biên bản họp Hội đồng quản trị (Điều 7 Luật số 03/2022/QH15). Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022.

a. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều, khoản, điểm của Điều lệ theo nội dung chi tiết như sau:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
1.	Khoản 2, Điều 26 Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua a. Nghị quyết về nội dung sau đây được	Khoản 2, Điều 26 Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua a. Nghị quyết về nội dung sau đây được	Khoản 5 Điều 7 Luật 03/2022/QH15 v/v Sửa đổi, bổ

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	Căn cứ pháp lý
	<p>thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>:</p> <p>(i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản này.</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p>	<p>thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>:</p> <p>(i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>(ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>(iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>(iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>(v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>trên</u> năm mươi phần trăm (50%) <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản này.</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu</p>	<p>sung Khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật DN v/v Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
	<p>d. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>e. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.</p> <p>d. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>e. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	
2.	<p>Điểm I, Khoản 17 của Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điểm I, Khoản 17 của Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu</p>	<p>Khoản 6 Điều 7 Luật 03/2022/QH15 v/v Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp về Biên bản họp Hội đồng quản trị</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
		trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	

b. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều, khoản, điểm của Quy chế quản trị nội bộ theo nội dung chi tiết như sau:

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
1.	<p>Mục 2.16, Khoản 2, Điều 2 Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Mục 2.16, Khoản 2, Điều 2 Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và</p>	<p>Khoản 5 Điều 7 Luật 03/2022/QH15 v/v Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật DN v/v Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua</p>

TT	Nội dung Quy chế quản trị nội bộ	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
	c. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. c. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	

c. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều, khoản, điểm của Quy chế hoạt động của HĐQT theo nội dung chi tiết như sau:

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Nội dung	Ý kiến sửa đổi, bổ sung (phần in đậm)	
1.	Khoản 2, Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị <u>tham dự họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Điểm I, Khoản 17 của Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Khoản 6 Điều 7 Luật 03/2022/QH15 v/v Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp về Biên bản họp Hội đồng quản trị

3. Ủy quyền và giao Hội đồng quản trị quyết định hoàn thiện và ban hành các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ bao gồm cả việc bổ sung, làm rõ và chủ động sửa đổi các nội dung, điều chỉnh thứ tự các điều/khoản/điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ đại hội, và thực hiện báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan theo đúng quy định pháp luật.

4. Ủy quyền và giao Hội đồng quản trị rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ có liên quan khác của Công ty cho phù hợp với Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

Trân trọng!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Lương
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Việt Lương

